

## ĐỀN TRẦN THƯƠNG-

### Bóng dáng phủ đệ của Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn

MAI KHÁNH\*

**Đ**ền Trần Thương (xã Nhân Đạo, huyện Lý Nhân) thờ Quốc công Tiết chế Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn cùng gia quyến và các bộ tướng. Tương truyền ngôi đền được xây dựng trên nền kho lương chính, trong 6 kho mà Trần Hưng Đạo cho lập trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên-Mông lần thứ hai (1285).

Ngôi đền là một di tích tiêu biểu của tỉnh Hà Nam và cả nước, hội tụ nhiều giá trị lịch sử, văn hoá, nghệ thuật, tâm linh trội vượt, lâu nay đã được giới thiệu, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trong bài viết này, chúng tôi muốn lý giải một số vấn đề xung quanh bình đồ kiến trúc cảnh quan của đền Trần Thương, ngõ hầu cung cấp thêm thông tin mới để quý vị tham khảo.

Trước hết, cần nói ngay rằng, các hiện tượng văn hoá dân gian vốn mang tính đa nghĩa. Bình đồ kiến trúc-cảnh quan đền Trần Thương cũng vậy, có thể tiếp cận từ góc độ lịch sử, triết lý dân gian và tâm linh. Đặc biệt chúng tôi muốn lưu ý đến thần chủ của đền là một anh hùng dân tộc, danh nhân quân sự kiệt xuất Trần Hưng Đạo vì bình đồ kiến trúc-cảnh quan của ngôi đền có mối liên hệ mật thiết đến đức Thánh.

Về phương vị địa lý, chính diện ngôi đền quay hướng Nam, trước mặt là dòng sông cổ, nhân dân gọi là sông Trần Thương, nay đã bị

bồi lấp gần hết. Dòng sông này ngày xưa là một nhánh của sông Hồng, nay là địa phận thôn Chương Xá, xã Chân Lý. Sông chảy theo hướng Đông Tây rồi hợp lưu với nhánh sông khác của sông Hồng bắt nguồn ở xã Nhân Thịnh cùng huyện, cuối cùng mới đổ vào sông Châu. Đoạn sông Trần Thương còn lại dài gần 1km, giới hạn bởi máng T2 (Đông) và đỉnh Tróc (thôn Trác Nội cùng xã) ở phía Tây. Cũng về hướng Nam, cách đền khoảng 2km là dòng sông Hồng (sông mẹ). Như vậy ngôi đền nằm trên thế đất gắn với sông nước mà như chúng ta đã biết tổ tiên của dòng họ Trần vốn làm nghề chài lưới.

Không chỉ có thế, phương vị đền Trần Thương còn thể hiện triết lý dân gian cổ truyền, cụ thể là thuyết phong thủy, hội tụ âm-dương, có tiền án, hậu chẩm, tả "Thanh Long", hữu "Bạch Hổ"... Tiền án là sông Hồng ở trước mặt, phương Nam (dương), thu nhận linh khí của chòm sao Chu Tước (con chim đang bay, màu đỏ) từ không trung. Đây cũng là phương tượng trung cho trời hay Thiên tử (con trời). Quốc công Tiết chế Trần Hưng Đạo lúc sinh thời có vị thế rất cao trong triều đình mà tâm thức dân gian có khi còn đặt ngang hàng với vua (Thiên tử). Hậu chẩm của đền là gò đất cao sau hậu cung, tạo thế tựa vững vàng, đón sinh lực của Huyền vũ (con rùa đen), tích tụ khí âm. Phía Đông (dương) của đền là "Tả Thanh Long", phía Tây (âm) là "Hữu Bạch Hổ" thu nhận tinh lực của hai chòm sao hình con rồng xanh đang

\* BẢO TÀNG HÀ NAM

bay, hình con hổ trắng đang nhảy.

Dân gian vẫn truyền tụng, đền Trần Thương được xây dựng trên thế đất "hình nhân bái tướng", tức là hình người lạy (bái). Khi tìm hiểu, các cụ cao niên cho biết: Hình nhân là người phụ nữ nằm nghiêng về bên trái; đầu là gò đất cao sau hậu cung, hai tai là 2 cái giếng, đấng đối ngang hậu cung, giếng bên trái hình hơi dẹt (vì nằm nghiêng bên trái), miệng là cái giếng tròn nằm giữa Tiên đường và Trung đường, nhân dân địa phương quen gọi là "hồ khẩu", hai nhũ (vú) là hai giếng tròn đấng đối ngoài nghi môn nội. Hai tay và hai chân của hình nhân nằm ở đất bên kia hai ao và duỗi về phía trước (cổng đền). Chúng tôi đã hỏi các cụ cao niên: vì sao đền lại xây dựng trên thế đất như vậy, tính chất thiêng là gì, ý nghĩa chữ "bái" thế nào, thì các cụ nói chỉ được nghe truyền lại như vậy, chứ tiền nhân cũng không cất nghĩa chi tiết.

Theo chúng tôi, trải qua thời gian, ý nghĩa khởi nguyên đã có sự tiếp biến bởi quan niệm dân gian, đời trước không truyền lại đầy đủ, đời sau giải thích theo cách của mình. Nhưng quan niệm về thế đất "hình nhân bái tướng" của đền Trần Thương lưu truyền đã lâu, ăn sâu vào tâm thức dân gian, rất cần được nghiên cứu, lý giải và đó chính là mong muốn của chúng tôi.

Cùng với thế đất, "hình nhân bái tướng" có người còn đề cập đến thế đất "Ngũ Mã, Thất tinh" của đền Trần Thương. Khảo sát tại thực địa, hỏi chuyện các cụ già cao tuổi thì mới vỡ lẽ "Ngũ Mã, Thất Tinh" là nói về thế đất thiêng, đẹp của cả thôn Trần Thương, chứ không trực tiếp chỉ thế đất của riêng khu vực đền Trần Thương, "Ngũ mã" là thế đất hình 5 con ngựa nằm ở xóm Một. "Thất tinh" tượng trưng cho 7 chòm sao (với 1 sao chủ) là những gò đất, nhân dân địa phương gọi là "nấm", nằm rải rác trên cánh đồng. Đó là "Đồng Bạt", "Đồng Yếng", "Con Nhạn", "Đồng Xẻ", "Đồng Cao", "Lá Cờ", "Đồng Dông".

Bây giờ xin được trở lại bình đồ kiến trúc-cảnh quan đền Trần Thương. Nhưng trước khi nêu ra một giả thuyết mới về ý nghĩa lịch sử của bình đồ này, chúng tôi thử lý giải hàm ý của hình nhân-người phụ nữ nằm nghiêng. Hình người này nằm nghiêng về bên trái, mặt quay hướng Đông, nơi cách đó không xa là sông Hồng, phải chăng gợi mở về khía cạnh "nhân tinh" của dòng họ Trần nói chung và của đức

Thánh Trần Hưng Đạo nói riêng, mà không hàm ý "thiên" của thế đất được chọn để xây dựng ngôi đền.

Nghiên cứu khảo sát sơ đồ mặt bằng, thiết kế kiến trúc, kiến tạo cảnh quan đền Trần Thương, đồng thời so sánh với các di tích nói chung, di tích thờ Trần Hưng Đạo nói riêng trong tỉnh Hà Nam, cùng 2 di tích nổi tiếng là đền Kiếp Bạc (xã Hưng Đạo, Chí Linh, Hải Dương) và đền Bảo Lộc (xã Mỹ Phúc, Mỹ Lộc, Nam Định) chúng tôi thấy sự độc đáo, gần như không trùng hợp với các di tích khác của đền Trần Thương. Tham khảo sử sách và các kết quả nghiên cứu về thái ấp của vương hầu, quý tộc nhà Trần, xin được nêu giả thiết: phải chăng tiền nhân khi xây dựng đền Trần Thương hiện nay (niên đại thế kỷ XIX) với mục đích tôn vinh, tưởng niệm qua sự hiểu biết nhất định về thái ấp thời Trần đã kết hợp với nguyên tắc xây dựng các ngôi thành thời Nguyễn để tổ chức mặt bằng, thiết kế kiến trúc, tôn tạo cảnh quan để gọi lên những nét khái quát về bóng dáng phủ đệ của Quốc công Tiết chế Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn.

Đền Trần Thương xây dựng ở địa điểm gần bó với sông nước (sông Hồng, sông Trần Thương). Đây cũng là đặc điểm của các thái ấp thời Trần. Chỉ xin dẫn vài ví dụ: Thái ấp của Hưng đạo Đại Vương được triều đình phân phong ở hương Vạn Kiếp, lộ Lạng Giang thời Trần (nay thuộc xã Hưng Đạo, huyện Chí Linh, Hải Dương), thì trung tâm là thung lũng Kiếp Bạc có sông Vang ở phía Tây đổ nước vào sông Sách ở phía Nam. Phủ đệ của Trần Hưng Đạo cùng các công trình để ở, doanh trại và công trình phục vụ khác đều được xây dựng trong thung lũng này. Ngoài tính chất cư trú, thái ấp còn là cứ điểm quân sự, vì vậy từ sông Sách một hào nước đã được đào, bao trọn lấy phủ đệ. Thái ấp Quốc Hương của Trần Thủ Độ (nay thuộc làng Vọc, xã Vụ Bản, huyện Bình Lục), phía Đông là sông Ninh Giang, phía Bắc là sông Cụt. Để bảo vệ phủ đệ, người xưa đã đào một con sông nối với sông Ninh Giang lượn vòng bao quanh phủ đệ. Theo sử sách, Thái ấp của Trần Thủ Độ đồng thời là căn cứ bảo vệ hành cung Thiên Trường của nhà Trần.

Vậy bóng dáng phủ đệ mà đền Trần Thương gợi lên là ở đâu?...

(Xem tiếp trang 114...)



nhất là từ 101 cm đến 138cm, loại ván ngắn nhất từ 26cm đến 50cm. Loại chữ được khắc ở đây chủ yếu cũng là chữ Hán, ngoài ra còn có nhiều bản được khắc bằng chữ Phạn (Sancrit). Nội dung trong các bản khắc ở ngôi chùa này không chỉ là những bộ kinh của Phật giáo Đại thừa mà còn nhiều bản khắc mẫu để sử dụng lâu dài như mẫu Pháp phái quy y, mẫu độ điệp, mẫu in người thế, mẫu mền quang minh, mẫu bùa trùng tang... (để tẩm niệm người quá cố theo nghi thức của Phật giáo). Đặc biệt tại đây còn có nhiều bản khắc kinh mang đậm dấu ấn của Đạo giáo như ván khắc bùa, kinh Quan Thánh giác thế,...

Niên đại xưa nhất của mộc bản chùa Phúc Lâm là vào niên hiệu Khang Hy năm Giáp Thìn, đây là niên hiệu của vua Thánh tổ nhà Thanh-Trung Quốc, bộ kinh này rất có thể được khắc tại Trung Quốc, sau đó chuyển sang nước ta. Đại đa số bản khắc còn lại đều ghi niên hiệu các vua của Việt Nam từ Lê Cảnh Hưng ở thế kỷ 18 đến thời Bảo Đại ở thế kỷ 20.

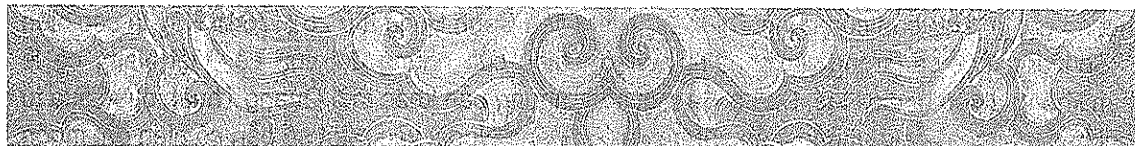
Ngoài số mộc bản ở các cổ tự nêu trên, hiện

Tống Quốc Hưng: Mộc bản...

nay tại Nam Tôn Phật đường (một đạo phái không thuộc dòng thiền Lâm Tế) cũng còn lưu giữ gần 100 ván khắc có niên đại chủ yếu từ thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20. Điều đáng lưu ý là số mộc bản tại đây in nội dung kinh Phật chỉ là số ít, đa số là ván khắc in các kinh của Đạo giáo như Huỳnh Đình kinh, Ngọc Hoàng cốt tủy chân kinh, Đào Viên Minh Thánh kinh, Quan Thánh giác thế chân kinh và nhiều sách về phong thủy và tướng số... Đây chính là cơ sở dữ liệu quý góp phần vào việc nghiên cứu về sự du nhập của đạo Phật, Đạo giáo cũng như sự dung hòa "tam giáo đồng tôn" giữa ba tôn giáo Nho, Lão, Thích tại thương cảng Hội An xưa.

Để bảo tồn, lưu giữ số mộc bản quý giá trên, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Thành phố Hội An đã tiến hành in rập (thác bản) để lấy nội dung nghiên cứu và lưu trữ. Đồng thời thường xuyên phối hợp, hướng dẫn các vị trụ trì ở những ngôi cổ tự có biện pháp bảo quản an toàn, hiệu quả nhằm gìn giữ lâu dài di sản quý giá này./.

T.Q.H



**(Tiếp theo trang 111)**

Như đã nêu ở trên, sông Hồng có mối liên quan với vị trí ngôi đền như là con hào tự nhiên bảo vệ từ xa. Sông Trần Thương nối với sông Hồng ngay trước cổng đền là con hào nước thiên nhiên thứ hai, bảo vệ trực tiếp. Ao nước bao quanh 3 mặt (Đông, Bắc, Tây) ngôi đền có thể hình dung là một hào nước nhân tạo. Từ đường thôn vào đền có hai cổng (ngôi môn nội, ngôi môn ngoại) gợi lên một sự kiểm soát nghiêm ngặt khi vào phủ đệ. Hai giếng nước ngoài ngôi môn nội gợi ý hai giếng nước ăn của binh lính bảo vệ trực tiếp khu trung tâm phủ đệ. Hai giếng nước phía sau dùng cho gia nhân và binh lý bảo vệ mặt Bắc. Công trình chính của đền Trần Thương phân theo lớp kiến trúc như sau: 1. Cổ các một, 2. Tiên đường, 3. Tả, hữu vu (giữa là hồ khẩu), 4. Cổ các hai, 5. Trung đường, 6. Hậu cung. Với lối thiết kế như vậy, chúng tôi thử lý giải ý nghĩa bước đầu: cổ các thứ nhất với thiết kế kiểu chông diêm 2 tầng

mái, nhỏ cao ngang mái toà tiền đường, ở gian giữa nhô hẳn ra sân tựa như một chòi quan sát động tĩnh ở mặt Nam và kiểm soát việc canh phòng của binh lính. Toà tiền đường, trung đường, hậu cung gợi ý niệm là nơi sinh hoạt của gia đình Trần Hưng Đạo; tả hữu vu là nơi ở của gia nhân thân tín. Cổ các thứ hai thiết kế khác với cổ các thứ nhất (các nghĩa là gác) là chòi kiểm soát các hoạt động trong nội phủ, vị trí đặt nhô ra ở gian giữa toà trung đường, hai tầng mái cao ngang mái toà trung đường. Giếng tròn giới hạn 4 bên bởi toà tiền đường, trung đường và tả, hữu vu là giếng nước dùng cho sinh hoạt của nội phủ.

Thực sự tiên nhân khi xây dựng đền Trần Thương có ý định mô phỏng cấu trúc một phủ đệ hay không thì dân gian hay nhà nghiên cứu chưa nhắc tới. Chúng tôi mạnh dạn gợi mở để mọi người cùng tham khảo./.

M.K